BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG **TRƯỜNG ĐẠI HỌC** **TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 496 /QĐ-TĐHHN	*Hà Nội, ngày 29 tháng 1 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công khai tài sản công theo quy định Luật Quản lý, sử dụng tài sản công

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI

Căn cứ Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của nghị định số 151/2017/nđ-cp ngày 26 tháng 12 năm 2017 của chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Quyết định số 456/QĐ-BTNMT ngày 08 tháng 02 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Kế hoạch - Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai tài sản công theo quy định Luật Quản lý, sử dụng tài sản công của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội (theo biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng Phòng Kế hoạch - Tài chính; Trưởng các đơn vị có liên quan trực thuộc Trường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận: - Như Điều 3; - Vụ KHTC (để báo cáo); - Thường trực HĐT (để báo cáo); - Các Phó Hiệu trưởng; - Các đơn vị trực thuộc; - Lưu: VT, KHTC (2). PTH.	**KT.HIỆU TRƯỞNG** **PHÓ HIỆU TRƯỞNG** TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI **Vũ Danh Tuyên**

Bộ, tỉnh:.....

Cơ quan quản lý cấp trên: Bộ Tài nguyên và Môi trường

Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội

Mã đơn vị:.....

Loại hình đơn vị: Đơn vị sự nghiệp

Mẫu số 09a-CK/TSC

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG, MUA SẮM, GIAO, THUÊ TÀI SẢN CÔNG

TT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Giá mua/thuê (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê	Nhà cung cấp (người bán)	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có)	Việc sử dụng các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi (nếu có)		Ghi chú
											Nộp NSNN (Nghìn đồng)	Được để lại đơn vị (Nghìn đồng)	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*
I	**Đầu tư xây dựng, mua sắm**												
1	**Trụ sở làm việc/ cơ sở hoạt động sự nghiệp**												
2	**Xe ô tô**												
3	**Tài sản cố định khác**												
1	Bộ bàn ghế văn phòng chủ tịch hội đồng trường	Bộ	1		Malaysia	2020	10.000.000	Chỉ định thầu	Hộ kinh doanh đồ gỗ nội thất Chung Anh				
2	Bộ thiết bị truyền thông	Bộ	1		Trung Quốc	2020	54.500.000	Chỉ định thầu	Công ty CP phân phối Bình Minh Hà Nội				
3	Điều hòa nhiệt độ Casper 12.000 BTU/h	1			Thái Lan	2020	15.688.000	Đấu thầu rộng rãi	Công ty CP Giải pháp ứng dụng công nghệ Hoàng My				
4	Điều hòa nhiệt độ Casper 12.000 BTU/h	1			Thái Lan	2020	15.688.000	Đấu thầu rộng rãi	Công ty CP Giải pháp ứng dụng công nghệ Hoàng My				
5	Điều hòa nhiệt độ Casper 12.000 BTU/h	1			Thái Lan	2020	15.688.000	Đấu thầu rộng rãi	Công ty CP Giải pháp ứng dụng công nghệ Hoàng My				
6	Điều hòa nhiệt độ Casper 12.000 BTU/h	1			Thái Lan	2020	15.688.000	Đấu thầu rộng rãi	Công ty CP Giải pháp ứng dụng công nghệ Hoàng My				

TT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Giá mua/thuê (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê	Nhà cung cấp (người bán)	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có)	Việc sử dụng các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi (nếu có)		Ghi chú
											Nộp NSNN (Nghìn đồng)	Được để lại đơn vị (Nghìn đồng)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
7	Điều hòa nhiệt độ Casper 12.000 BTU/h	1			Thái Lan	2020	15.688.000	Đấu thầu rộng rãi	Công ty CP Giải pháp ứng dụng công nghệ Hoàng My				
8	Điều hòa nhiệt độ Casper 12.000 BTU/h	1			Thái Lan	2020	15.688.000	Đấu thầu rộng rãi	Công ty CP Giải pháp ứng dụng công nghệ Hoàng My				
9	Điều hòa nhiệt độ Casper 12.000 BTU/h	1			Thái Lan	2020	15.688.000	Đấu thầu rộng rãi	Công ty CP Giải pháp ứng dụng công nghệ Hoàng My				
10	Điều hòa nhiệt độ Casper 12.000 BTU/h	1			Thái Lan	2020	15.688.000	Đấu thầu rộng rãi	Công ty CP Giải pháp ứng dụng công nghệ Hoàng My				
11	Điều hòa nhiệt độ Casper 12.000 BTU/h	1			Thái Lan	2020	15.688.000	Đấu thầu rộng rãi	Công ty CP Giải pháp ứng dụng công nghệ Hoàng My				
12	Điều hòa nhiệt độ Casper 12.000 BTU/h	1			Thái Lan	2020	15.688.000	Đấu thầu rộng rãi	Công ty CP Giải pháp ứng dụng công nghệ Hoàng My				
13	Điều hòa nhiệt độ Casper 12.000 BTU/h	1			Thái Lan	2020	15.688.000	Đấu thầu rộng rãi	Công ty CP Giải pháp ứng dụng công nghệ Hoàng My				
14	Điều hòa nhiệt độ Casper 12.000 BTU/h	1			Thái Lan	2020	15.688.000	Đấu thầu rộng rãi	Công ty CP Giải pháp ứng dụng công nghệ Hoàng My				
15	Điều hòa nhiệt độ Casper 12.000 BTU/h	1			Thái Lan	2020	15.688.000	Đấu thầu rộng rãi	Công ty CP Giải pháp ứng dụng công nghệ Hoàng My				
16	Điều hòa nhiệt độ Casper 12.000 BTU/h	1			Thái Lan	2020	15.688.000	Đấu thầu rộng rãi	Công ty CP Giải pháp ứng dụng công nghệ Hoàng My				
17	Điều hòa nhiệt độ Casper 12.000 BTU/h	1			Thái Lan	2020	15.688.000	Đấu thầu rộng rãi	Công ty CP Giải pháp ứng dụng công nghệ Hoàng My				
18	Điều hòa nhiệt độ Casper 12.000 BTU/h	1			Thái Lan	2020	15.688.000	Đấu thầu rộng rãi	Công ty CP Giải pháp ứng dụng công nghệ Hoàng My				
19	Điều hòa nhiệt độ Casper 12.000 BTU/h	1			Thái Lan	2020	15.688.000	Đấu thầu rộng rãi	Công ty CP Giải pháp ứng dụng công nghệ Hoàng My				
20	Điều hòa nhiệt độ Casper 12.000 BTU/h	1			Thái Lan	2020	15.688.000	Đấu thầu rộng rãi	Công ty CP Giải pháp ứng dụng công nghệ Hoàng My				
21	Điều hòa nhiệt độ Casper 12.000 BTU/h	1			Thái Lan	2020	15.688.000	Đấu thầu rộng rãi	Công ty CP Giải pháp ứng dụng công nghệ Hoàng My				

TT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Giá mua/thuê (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê	Nhà cung cấp (người bán)	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có)	Việc sử dụng các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi (nếu có)		Ghi chú
											Nộp NSNN (Nghìn đồng)	Được để lại đơn vị (Nghìn đồng)	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*
22	Điều hòa nhiệt độ Casper 12.000 BTU/h	1			Thái Lan	2020	15.688.000	Đấu thầu rộng rãi	Công ty CP Giải pháp ứng dụng công nghệ Hoàng My				
23	Điều hòa nhiệt độ Casper 12.000 BTU/h	1			Thái Lan	2020	15.688.000	Đấu thầu rộng rãi	Công ty CP Giải pháp ứng dụng công nghệ Hoàng My				
24	Điều hòa nhiệt độ Casper 12.000 BTU/h	1			Thái Lan	2020	15.688.000	Đấu thầu rộng rãi	Công ty CP Giải pháp ứng dụng công nghệ Hoàng My				
25	Điều hòa nhiệt độ Casper 12.000 BTU/h	1			Thái Lan	2020	15.688.000	Đấu thầu rộng rãi	Công ty CP Giải pháp ứng dụng công nghệ Hoàng My				
26	Điều hòa nhiệt độ Casper 12.000 BTU/h	1			Thái Lan	2020	15.688.000	Đấu thầu rộng rãi	Công ty CP Giải pháp ứng dụng công nghệ Hoàng My				
27	Điều hòa nhiệt độ Casper 12.000 BTU/h	1			Thái Lan	2020	15.688.000	Đấu thầu rộng rãi	Công ty CP Giải pháp ứng dụng công nghệ Hoàng My				
28	Điều hòa nhiệt độ Casper 12.000 BTU/h	1			Thái Lan	2020	15.688.000	Đấu thầu rộng rãi	Công ty CP Giải pháp ứng dụng công nghệ Hoàng My				
29	Điều hòa nhiệt độ Casper 12.000 BTU/h	1			Thái Lan	2020	15.688.000	Đấu thầu rộng rãi	Công ty CP Giải pháp ứng dụng công nghệ Hoàng My				
II	**Tài sản giao mới**												
III	**Tài sản đi thuê**												
1	**Trụ sở làm việc/ cơ sở hoạt động sự nghiệp**												
IV	**Tài sản từ nguồn viện trợ, quà biếu, tặng cho (nếu có)**												

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI

Mẫu số 10b-CK/TSC

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TÀI SẢN CÔNG
NĂM 2020

STT	TÀI SẢN	TỔNG CỘNG		HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG						
				Quản lý nhà nước	Hoạt động sự nghiệp					Sử dụng khác
		SỐ LƯỢNG	DIỆN TÍCH		Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng hỗn hợp	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*
I	**Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội**									
	1- Đất khuôn viên	69.900,9	m2	m2					x	
	2- Nhà	28.361,7	Cái	Cái					x	
	3- Xe ô tô	04	Cái	Cái					x	
	4- Tài sản cố định khác	4.616,0	Cái	Cái					x	
	Tổng cộng									